TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST Ngày: 27/02/2024 *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh N, sinh năm 2003, địa chỉ: Tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Trần Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 04/5/2022 tại UBND phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Sau khi phát sinh mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Đến nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh H.

Về con: Quá trình chung sống anh chị có 01 chung là cháu Trần Minh T, sinh ngày 25/6/2021. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu T cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị Thanh N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Tòa án đã tiến hành triệu tập nhưng anh H vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Tại đơn đề nghị gửi đến Tòa án ngày 12/01/2024, anh Trần Minh H có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Thanh N và anh Trần Minh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh N và anh Trần Minh H có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị N và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị N xác định chị và anh H mâu thuẫn từ lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, cả chị N và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do đó có thể xác định hôn nhân của chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó việc chị N xin ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận, Hôn nhân của chị N và anh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh N xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Trần Minh T, sinh ngày 25/6/2021, hiện nay cháu đang ở cùng chị N. Quá trình giải quyết và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị N vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trần Minh T chưa đủ 36 tháng tuổi, Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con; tại đơn xin xét xử vắng mặt anh H cũng nhất trí giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, giao cháu Trần Minh T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh N, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thanh N được ly hôn anh Trần Minh H. Hôn nhân của chị Đỗ Thị Thanh N và anh Trần Minh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Đỗ Thị Thanh N và anh Trần Minh H là cháu Trần Minh T, sinh ngày 25/6/2021 cho chị Đỗ Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đỗ Thị Thanh N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000264 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Đỗ Thị Thanh N đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS TP Lào Cai;
-Các đương sự;
-UBND phường Lào Cai (ĐKKH số 25, ngày 04/5/2022);
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên